TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Bà Ngô Thị Cần

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1984

HKTT: Thôn Trường Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/6/2019).

- *Bị đơn*: Anh Quản Trọng Th; sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Trường Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019 và bản tự khai ngày 22/02/2019 chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Quản Trọng Th kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 03/07/2012 tại UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th là người không biết chăm lo cho gia đình vợ con. Suốt ngày rượu chè, sau xỉn về nhà chửi bới vợ con. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh Th không chịu thay đổi. Không chịu đựng được cuộc sống như vậy, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2017, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Quản Thị Thu Trang, sinh ngày 01/02/2013 và Quản Thị Yến Nhi, sinh ngày 04/10/2015. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Trang và Nhi cho

đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2019 anh Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 03/07/2012 tại UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận bình thường, không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị H có đơn đề nghị xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh có nguyện vọng gia đình được đoàn tụ, con cái có bố có mẹ. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Quản Thị Thu Trang, sinh ngày 01/02/2013 và Quản Thị Yến Nhi, sinh ngày 04/10/2015. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Trang và Nhi cho đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Thành không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Th đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Th lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Th vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Th. Do công việc, chị H không thể có mặt để tham gia phiên tòa được và chị Hà đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Th. Về con cái giao 02 cháu Quản Thị Thu Trang, sinh ngày 01/02/2013 và Quản Thị Yến Nhi, sinh ngày 04/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Thkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Quản Trọng Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th là người không biết chăm lo cho gia đình vợ con.

Suốt ngày rượu chè, say xỉn về nhà chửi bới vợ con. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Việc này đã được trưởng thôn Trường Sơn và UBND xã Thạch Sơn xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Quản Trọng Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị H và anh Th có 02 con chung là các cháu Quản Thị Thu Trang, sinh ngày 01/02/2013 và Quản Thị Yến Nhi, sinh ngày 04/10/2015. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế các cháu Trang và Nhi hiện tại đang ở với chị H, giới tính lại là nữ, đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Mặt khác anh Th là người không tu trí làm ăn, suốt ngày tụ tập rượu chè, say xỉn, không chăm lo cho gia đình, con trẻ, thường xuyên đi làm không cố định địa điểm cụ thể. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho 02 cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H giao các cháu Quản Thị Thu Trang và Quản Thị Yến Nhi cho chị Hà được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh Th được quyền đi lại trông nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Quản Trọng Th.

Về con cái: Giao 02 cháu Quản Thị Thu Trang, sinh ngày 01/02/2013 và Quản Thị Yến Nhi, sinh ngày 04/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003553 ngày 19/02/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Quản Trọng Th. Chị H và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiệu Phú
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hà Long Biên **Ngô Thị Cần** **Phạm Văn Hùng**